

SỐ 338

KINH LY CẦU THÍ NỮ

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật cùng với một ngàn vị Tỳ-kheo đều là những vị A-la-hán ở tại khu lâm viên Kỳ Đà - Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ. Chư vị Tỳ-kheo này đã dứt hết các lậu hoặc, những việc cần làm đã làm xong, không bị phiền não cấu uế lôi kéo, đã đặt gánh nặng xuống, được lợi mình, đoạn trừ tất cả các thứ kiết phược trước sau, là bậc Thánh tuệ thông đạt, hiểu biết rõ ràng, là bậc Hiền nhân, giống như hạng rồng lớn tâm luôn được tự tại, ngoại trừ Hiền giả A-nan còn là bậc Hữu học.

Bồ-tát có một vạn vị, đều thành đại A-la-hán, tất cả Thánh chúng cùng đạt đại thần thông, không thoái chuyển nơi pháp luân. Danh hiệu của chư vị Bồ-tát là: Bồ-tát Bảo Quang, Bồ-tát Trí Tích, Bồ-tát Danh Thủ, Bồ-tát Biện Tích, Bồ-tát Thủ Hàm, Bồ-tát Quang Thế Âm, Bồ-tát Hiền Thủ, Bồ-tát Hỷ Vương, Bồ-tát Hành Vô Tư Nghị Thoát Môn, Bồ-tát Niệm Chư Pháp Vô Trước, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Nhập Chí Tánh, Bồ-tát Khí Chư Ác Thú, Bồ-tát Trừ Chúng Ưu Minh, Bồ-tát Siêu Dục Vô Hư Tích, Bồ-tát Vô Hư Kiến, Bồ-tát Đức Bảo Hiệu Sức, Bồ-tát Kim Bảo Diệu Thủ, Bồ-tát Xả Chư Cái, Bồ-tát Vô Hại Tâm v.v... các Đại Bồ-tát như vậy gồm đủ một vạn vị.

Bấy giờ, chư vị Hiền giả Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Đại Ca-diếp, Tu-bồ-đề, Bân-nậu-văn-đà-phất, Ly-việt, A-na-luật, A-nan,

các vị Đồng Chân Phổ Thủ, Bất Hư Kiến, Bảo Anh, Khí Chư Ác Thủ, Khí Chư Ấm Cái, Quang Thế Âm Biện Tích, Siêu Độ, Vô Hư Tích, tám vị Bồ-tát và tám vị đệ tử Thanh văn, vào buổi sáng đắp y, mang bát vào thành khất thực. Các vị đều cùng nhau bàn luận và mỗi vị phát nguyện:

Xá-lợi-phất:

–Như hình tướng Tam-muội – chánh định của tôi, khi vào thành khất thực, nguyện sao cho mọi người trong thành đều được lãnh hội pháp bốn Thánh đế.

Đại Mục-liên:

–Nguyện cầu tất cả mọi người trong thành không có một khoảnh khắc nào để cho các ma sự dấy khởi.

Đại Ca-diếp:

–Người nào trong thành cúng dường thực phẩm cho tôi thì khiến cho tất cả mọi người đều được phước đức vô tận đạt đến cõi vô vi.

Tu-bồ-đề:

–Nguyện cho tất cả mọi người trong thành đều cảm thấy ánh sáng. Nhờ nhân duyên về phước báo này nên được sinh nơi cõi trời và nhân gian, sau đó lại đắc pháp vô vi.

Bân-nậu:

–Nguyện cầu cho các hàng ngoại đạo, Phạm chí, trưởng giả đều được chánh kiến.

Ly-việt:

–Nguyện cho tất cả mọi người trong thành đều không có tội lỗi, đều đạt được an ổn.

A-na-luật:

–Nguyện cầu cho tất cả mọi người trong thành đều được thiên nhãn.

A-nan:

–Nguyện cho tất cả mọi người trong thành đều có thể nhớ nghĩ lại kinh pháp đã được nghe từ thời xa xưa.

Văn-thù-sư-lợi:

–Tôi sẽ biến hóa khiến cho tất cả nhà cửa lớn nhỏ, lầu gác, tinh xá, đồ vật, vàng bạc, cây cỏ, lá hoa, trang sức, y phục, trong thành này đều phát ra âm thanh nêu bày các pháp không, vô tướng, vô nguyện, vô sở đắc, không khởi, không diệt, không phóng dật, không tham đắm âm thanh, không có hình tướng, không có tự ngã, ngã sở.

Vô Hư Kiến:

–Tôi biến hóa khiến cho tất cả dân chúng nam nữ, lớn nhỏ trong thành những gì mà mắt thấy được đều là hình tượng Phật, sau đó đạt đến cứu cánh là chứng đắc đạo quả Chánh chân vô thượng.

Bảo Anh:

–Tôi biến hóa khiến cho tất cả kho tàng nơi các ngôi nhà trong thành này đều có nhiều vật báu.

Khí Chư Ác Thú:

–Tôi biến hóa khiến cho dân chúng trong thành nếu thấy có phạm tội về địa ngục, nhờ pháp hiện tại khiến cho tội nhẹ, đột nhiên dứt hết.

Khí Chư Ấm Cái:

–Tôi biến hóa khiến cho mọi người trong thành đều trừ bỏ năm thứ ngăn che, không làm cho chúng tăng trưởng.

Quang Thế Âm:

–Tôi biến hóa khiến cho đóng tất cả các lao ngục, khiến mọi người cùng được giải thoát, những tù nhân đều được giải thoát, mọi sự hãi sợ đều được an ổn.

Biện Tích:

–Tôi biến hóa khiến cho những người trong thành thấy rõ về ngã, ngã sở đều đạt được biện tài, khiến cho các thứ kỹ nhạc chuyển thành đàm luận.

Siêu Độ Vô Hư Tích:

–Tôi khiến cho mọi người trong thành mà chúng ta đã thấy đều được cứu cánh đạt đến đạo quả Chánh chân vô thượng.

Tám vị Bồ-tát và tám vị đệ tử Thanh văn bàn luận như vậy rồi lần lượt đi đến cửa thành.

Lúc này, trong thành vua Ba-tư-nặc có công chúa tên là Duy-ma-la-đạt (Ly Cấu Thí) mười hai tuổi, dung mạo đẹp đẽ, thù thắng, người trông thấy đều vui thích. Tâm ý công chúa luôn trong lành tinh khiết bậc nhất, diện mạo lúc nào cũng như hoa sen. Vào ngày mùng tám, khi trời còn đầy sao sáng, công chúa cùng năm trăm tỷ nữ, năm trăm Phạm chí theo hầu phía sau, xa giá xuất hành đến nơi thờ cúng tổ tiên, vì muốn lập đàn tế tự lớn.

Khi ấy, các Phạm chí thấy chư Tỳ-kheo, tâm niệm cho là điều không tốt. Trong các Phạm chí, có một Phạm chí tuổi đã cao, tên là Phạm thiên, thưa với vương nữ Ly Cấu Thí:

–Thưa công chúa! Hôm nay có điềm không tốt vì thấy các Tỳ-kheo đang đứng ở cửa thành, chúng ta không nên đi mà phải trở về. Vì thấy những người này thì cầu lợi ích gì đều không được như ý.

Bấy giờ, vương nữ Ly Cấu Thí vì Phạm chí mà nói kệ:

*Bậc phạm hạnh ấy
Công đức giáo hóa
Đối với tế tự
Là an lành nhất.
Phạm chí có thể
Cúng dường các vị
Mọi điều may mắn
Không có sai khác.
Vì họ giữ giới
Định tĩnh, đạm bạc
Vượt khỏi pháp ác
Không vướng bụi bặm.
Nẻo hành các vị
Là thầy thuốc giỏi
Điều trị lành hẳn
Tật bệnh chúng sinh.
Không một vết uest
Bậc thầy đệ nhất
Vì vô số người*

Bỏ các việc ác.
Đối với bốn kiến
Đã được sáng suốt
Phạm chí hãy đến
Bậc tịnh trường thượng.
Phật tại thế gian
Vua pháp tối thắng
Chúng đệ tử Phật
Thành tựu La-hán.
Các vị Bồ-tát
Bậc thầy tối tôn
Người nào có trí
Mà lại bỏ đi?
Bậc Lương túc tôn
Đầy đủ phước điền
Muốn được sinh thiên
Nên cúng Thế Tôn.
Nếu hành bố thí
Được quả không lường
Dầu đến chỗ nào
Không bị tổn hại.
Theo lời dạy dỗ
Đầy đủ tướng tốt
Là ruộng phước tốt
Ý tánh thanh tịnh.
Giả sử Phạm chí
Phát tâm hoan hỷ
Thì sẽ đạt được
An ổn lìa dục.
Làm theo lời dạy
Chưa từng nào loạn
Còn đi khát thực
Tinh tấn quán chiếu.

Dù ở xứ nào
Khéo giữ các căn
Các căn tịch định
Chúng ấy như biển.
Nước nơi sông biển
Có thể lường tính
Đất khắp mười phương
Có thể đi đến.
Có tâm bố thí
Vua trong cõi người
Tất cả việc làm
Không thể tính lường.
Gặp phải kiếp thiêu
Núi Tu-di hoại
Sông biển khô cạn
Và cả mặt đất.
Ai mà dưng cúng
Vương tôn loài người
Tuy bị tai nạn
Phước không bị thiêu.

Phạm chí nói kệ đáp Ly Cấu Thí:

Cô không được buông lung
Theo lòng ngu khờ dại
Chớ bảo khi tế tự
Có Tỳ-kheo an lạc.
Sa-môn không tóc này
Lại đắp y ca-sa
Nếu cô nói giải thoát
Không nghe lời chúng tôi.
Sợ rằng cha mẹ cô
Không lấy đó làm vui
Chúng ta nên bấm báo

*Lên đến Đại Minh Vương.
Việc tế tự của nàng
Sẽ không được an lành
Lành thay cho vương nữ
Chớ tin các Tỳ-kheo.*

Ly Cấu Thí dùng kệ đáp Phạm chí:

*Nếu đọa vào đường ác
Nạn sinh tử khó thoát
Tuy có đủ cha mẹ
Không thể cứu giúp được.
Cũng không nhờ người khác
Và tiền tài, thân chú
Chỉ độc nhất chúng đây
Mới có thể cứu thoát.
Ta bỏ cả thân mạng
Tan hoại nơi bốn phương
Vẫn khâm phục kính trọng
Tự quy y nơi Phật.
Trọn không đặt hy vọng
Sự cứu của người khác
Chỉ nên quy y nơi
Ba ngôi báu tôn quý.
Ví như người đui mù
Mà ngắm ảnh trong gương
Ngoại đạo học sai lạc
Không có lợi ích gì.
Phạm chí cũng giống như
Núi Tu-di bị thiêu
Học hiểu rộng như thế
Mới thoát được điều đó.
Chưa từng thấy thiếu kém
Đối với người trí tuệ*

*Có thể nghe hiểu nhiều
Tất cả sẽ đầy đủ.
Nếu có thể lắng nghe
Và phụng hành điều ấy
Thọ trì đúng như vậy
Vượt tất cả tai nạn.*

Ngay lúc ấy, Phạm chí hỏi Ly Cấu Thí:

– Công chúa chưa từng thấy Đức Phật và chúng Tỳ-kheo, do đâu mà sinh tâm hoan hỷ thế?

Vương nữ:

– Phạm chí nên biết, lúc ta mới sinh, hoàng hậu đã để ta an tọa nơi giường báu bằng vàng. Trên hư không có năm trăm Thiên tử đang bay, dùng vô số việc tán thán công đức của Phật, Pháp và Thánh Tăng để ta được thấy nghe âm thanh ấy. Khi đó, trong chúng có một Thiên tử, chưa từng thấy Như Lai Chí Chân, bèn hỏi các Thiên tử công đức của Như Lai như thế nào. Các Thiên tử liền quán sát tâm niệm của ta, dốc một lòng tin tưởng, bèn thuyết kệ này để tán thán Phật:

*Tóc Phật màu xanh biếc
Đẹp sạch, xoắn phía hữu
Như hoa sen trăm cánh
Mặt Phật như trắng rằm.
Lông trắng giữa chặng mày
Sáng trong như là tuyết
Mắt như hoa sen xanh
Như vua trong loài ong.
Sư tử trong loài người
Màu sắc môi đỏ tươi
Lông mi rất mềm dịu
Ngay thẳng mà đẹp đẽ.
Lưỡi rộng phủ kín mặt
Cho đến giáp mé tóc
Lời Phật dạy ôn hòa*

Ban vui khắp mọi loài.
Âm thanh như chuông đồng
Như kèn, sáo, tù và
Và nhu hòa trang nhã
Giống như tiếng cầm, sắt.
Tiếng chim Chân-đà-lạc
Anh vũ cùng gà Côn
Hót vang khắp núi rừng
Âm thanh Phật tối thắng.
Phật gầm tiếng sư tử
Vi diệu trừ các bệnh
Xa lìa các cấu uế
Thật ngữ dứt kiến chấp.
Phật sống với đại chúng
Nghĩ vấn được giải trừ
Nói điều không sai sót
Khiến mọi người vui mừng.
Thắng mình, bỏ mọi chấp
Giống như nẻo vắng lặng
Lời nói không kiêu mạn
Hình thể rất diệu kỳ.
Chất phác không quanh co
Đều vì chúng dạy bảo
Như kết hoa làm vòng
Tuệ Phật cũng như vậy.
Ý niệm đều sung mãn
Cánh tay dài quá gối
Lòng bàn tay thẳng đều
Ngón tay nhỏ, dài, đẹp.
Thân cao lớn vững chắc
Dung mạo ánh sắc vàng
Thân thể Phật hiển lộ
Ở xa đều nghe tiếng.

*Lông mềm mại sắc tía
Đều xoáy về phía phải
Bấp vế như long tượng
Hai đầu gối rộng đẹp.
Chân bằng, như bức tranh
Phía dưới có tướng luân
Oai đức Phật như vậy
Với thấy biết của tôi.
Thế gian không ai hơn
Vượt khỏi các xứ hữu
Đấng lương y đại từ
Cứu giúp những chúng sinh.
Đoạn trừ mọi trói buộc
Như hoa sen không nhiễm
Ta nghe các vị trời
Tán thán Phật như vậy.*

Ly Cấu Thí nói với Phạm chí:

–Ta nghe chư Thiên tán thán công đức của Phật như vậy. Từ đó về sau, ta không hay nhớ nghĩ về sự ngủ nghỉ, cũng không có tưởng về dâm, nộ, si, nguy hại, không tham chấp nơi cha mẹ, anh, chị, em, hàng tri thức thân thuộc, cũng không ái nhiễm về y phục, đồ trang sức, mạng sống, quốc thành, những sự vui chơi v.v... chỉ độc nhất một việc cung kính niệm Phật và Đại Thánh.

Phạm chí nên biết! Vì vậy nơi nào Như Lai giảng thuyết kinh pháp, ta đều đến nghe, không mất một câu, lãnh hội nghĩa lý thâm diệu. Ngày đêm ta luôn quán tưởng Phật không dừng nghỉ, lúc nào cũng thấy Phật, cho nên nghe pháp, cung kính Thánh chúng, ta không nhàm chán.

Khi Ly Cấu Thí ca ngợi oai đức của Phật và Thánh chúng thì Phạm chí, Phạm Thiên, năm trăm Phạm chí khác, nghe rồi đều rất mừng rỡ và đồng phát tâm cầu quả Vô thượng Chánh giác.

Vương nữ bèn xuống xe, đến chỗ các vị Bồ-tát và Thánh đệ tử, cúi đầu đảnh lễ nơi chân, nhất tâm cung kính đứng chấp tay. Khi ấy,

Hiền giả Xá-lợi-phất nhìn thấy Ly Cấu Thí. Ly Cấu Thí bạch Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Cúi xin Hiền giả, vì thân nữ nhân có hai điều nên biết là dục trần như lửa, lại nhiều phóng dật, chỗ đáng ưa thích thì tâm không nhớ nghĩ thuận hợp, không hướng đến giải thoát mà còn buông lung nữa. Lành thay Hiền giả! Xin hãy thương xót chúng con mà thuyết pháp, để chúng con được an lạc mãi mãi, không bị tai nạn.

Vừa nói như vậy xong thì vua Ba-tư-nặc cùng các quần thần đi đến chỗ ấy. Vua nghe những lời trên, bèn nói với Ly Cấu Thí:

–Chỉ một mình con là sung sướng nhất, cơ sao lại cực khổ để nhan sắc tiêu tụy, lại đến nơi này. Từ lúc sinh ra đến nay, con chưa từng đi bộ, vì sao con chẳng ngủ nghĩ, lại không ưa vui chơi, tạo mọi thích thú cho riêng mình.

Vua Ba-tư-nặc vì Ly Cấu Thí nói kệ:

*Dung mạo tươi đẹp
Như ngọc nữ trời
Anh lạc đầy đủ
Hương xông y phục
Thân con như vậy
Vì sao nhàm chán?
Có gì không vui
Mà không ngủ nghĩ
Trong nước của ta
Giàu nhiều của báu
Tuy có cha mẹ
Vẫn được tự do
Sao lại không vui
Nay được tự tại
Tâm con thế nào
Không thích ở nhà
Vui lòng cha mẹ
Tất cả mọi người
Đều yêu kính con*

Vì sao không vui?
Lại đến ngồi đây
Bao nhiêu anh lạc
Trang nghiêm thân con
Thấy nghe điều gì
Ôm lòng lo sợ
Thân thể mệt mỏi
Con cho cha biết
Ý định của con
Nay phát thệ nguyện?
Câu đạt những gì?

Ly Cấu Thí nói kệ thừa phụ vương:

Đại vương không hiểu
Nỗi khổ sinh tử
Hoạn nạn các ảm
Thân thể mong manh
Tưởng nhớ tham dục
Mọi việc huyễn hóa
Mạng sống ở đời
Không ngừng một giây
Đại vương nên hiểu
Rắn độc nơi ta
Sao an tâm ngủ
Và tham các dục?
Nơi đây đếm có
Bốn loại rắn độc
Tâm luôn nhớ nghĩ
Làm sao vui được
Khi các cừu địch
Cùng nhau bức bách
Chúng sinh khổ nã
Sao lại an vui

Oán kết phiên nào
Xung đột liên tục
Con phải làm gì
Đem lại niềm vui?
Người dọa trong độc
Ai được ngủ nghỉ?
Chưa bỏ oan gia
Làm sao hoan hỷ
Rơi vào hầm lửa
Nương cậy vào đâu?
Cha mẹ nên biết
Việc đời như vậy
Nay phải quán xét
Tự tại tối thắng
Khi con phát tâm
Muốn gặp được Phật
Cha nghe con nói
Chưa từng thấy nghe
Bồ-tát mà lại
Ôm lòng phóng dật
Sợ hơn tộ thú
Đuổi bắt lấy nhau
Mà rất tinh tấn
Cừu địch cầm gậy
Cầm đao đuổi người
Mà lại đói khát
Vào nơi làng trống
Sợ giặc sinh tử.
Ai sẽ an vui?
Xét ra xem thân này
Giống như hộp tô vẽ
Bên trong có cảm thọ
Dựa vào bốn rấn độc

*Vô lượng loại Ám, Cái
Hoạn nạn là giặc oán
Ai vui nơi hoang vắng
Cảnh giới đáng sợ hãi.*

Khi ấy, Ly Cấu Thí hỏi Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Hiền giả! Xin vì con mà giảng nói về trí tuệ. Con nghe ai cũng ca ngợi trí tuệ của Hiền giả là tối tôn trong hàng thâm niên. Trí tuệ ấy là hữu vi hay là vô vi? Giả sử hữu vi thì sự phát khởi sinh diệt đều là pháp hư dối. Nếu là vô vi thì xa lìa ba tướng. Vì thế cho nên, không có sự sinh khởi thì trí tuệ ấy không hợp hội, là không thật có.

Lúc này, Hiền giả Xá-lợi-phất yên lặng không trả lời. Hiền giả Đại Mục-liên nói:

–Hiền giả Xá-lợi-phất! Hãy trả lời câu hỏi của Ly Cấu Thí.

Xá-lợi-phất đáp:

–Vương nữ này không hỏi về hữu vi, hay vô vi mà lại nói về không bất khởi, thì không thể dùng lời nói để trả lời được.

Ly Cấu Thí hỏi Hiền giả Đại Mục-liên:

–Đức Thế Tôn thường khen ngợi Hiền giả là thần thông đệ nhất trong hàng Trưởng lão. Vậy lúc Hiền giả hiện thần thông thì tưởng niệm về chúng sinh hay tưởng niệm nơi pháp? Nếu khi hiện thần túc mà tưởng niệm về chúng sinh thì chúng sinh hư vọng không thật, nên thần túc cũng không. Nếu tưởng niệm về nơi pháp thì pháp là không có chỗ tạo tác. Đã không có chỗ tạo tác thì là không thể thủ đắc. Mà không thể thủ đắc thì không có chỗ để tưởng.

Đại Mục-liên im lặng không đáp. Đại Ca-diếp hỏi:

–Hiền giả Đại Mục-liên! Sao không dùng lời gì để đáp lại?

Đại Mục-liên đáp:

–Chỗ hỏi của cô ta không dùng tưởng niệm, không có nói về tưởng, không tạo tác, không nhớ nghĩ. Chỉ có Như Lai và chúng Bồ-tát mới giải đáp được.

Ly Cấu Thí hỏi Hiền giả Đại Ca-diếp:

–Đức Phật khen ngợi Hiền giả là bậc trí túc đệ nhất trong hàng

Trưởng lão. Nếu giả sử vì thương xót chúng sinh mà trụ trong tám môn tư nghi, thiền định Tam-muội, thì khi đi khát thực, nhận vật cúng dường, người cúng dường ấy sẽ được sinh thiên. Như vậy, Hiền giả dùng thân để báo ơn Thế Tôn hay dùng tâm để báo ơn. Giả sử dùng thân, thì thân thuộc ngoại cảnh, không thể dùng thân mà rõ việc được. Thân ví như cỏ, cây, tường, vách, ngói, đá. Vì thế cho nên không thể phân biệt rõ. Nếu như dùng tâm báo ơn thì tâm là không chỗ trụ cho nên cũng không hiểu rõ. Còn dùng cả thân và tâm thì ở bên ngoài tức không thật có, không thể dùng được.

Ca-diếp im lặng. Tu-bồ-đề hỏi:

–Hiền giả Ca-diếp! Sao không trả lời câu hỏi của vương nữ?

Ca-diếp đáp:

–Cô ấy hỏi về chỗ không có đối tượng được thọ nhận, đó là lý chân đế nên không thể dùng lời để đáp.

Ly Cấu Thí hỏi Tu-bồ-đề:

–Đức Phật khen ngợi Hiền giả là bậc hành tánh không đệ nhất trong hàng Trưởng lão, thường ở chỗ vắng vẻ. Pháp không ấy là chỗ có thể nêu bày ca ngợi là có hình thể chăng? Nếu như muốn thuyết pháp, mà pháp đó không có tướng sinh khởi, cũng không có tướng hoại diệt. Đã không có tướng đã không khởi diệt tức là bình đẳng. Đã bình đẳng tức là an định. Đã an định tức là không căn bản. Đã không căn bản tức cũng không chỗ tạo tác. Không chỗ tạo tác tức không thể dùng lời để nói. Đã không thể dùng lời để nói tức không có tâm niệm. Không tâm niệm là không chân thật. Không sở hữu là không có thật. Mà không có thật thì chỗ nào để Hiền Thánh tán thán?

Tu-bồ-đề im lặng không đáp. Bân-nậu hỏi:

–Hiền giả Tu-bồ-đề! Sao không trả lời câu hỏi của vương nữ?

Tu-bồ-đề đáp:

–Tôi không thể trả lời câu hỏi như vậy được. Im lặng là thích hợp. Vì sao? Vì câu hỏi của vương nữ dứt hết mọi nẻo lý luận. Nếu có chỗ thuyết giảng thì rơi vào chỗ yếu kém là chấp có về pháp giới. Nếu không có ngôn thuyết là quy về nẻo không.

Ly Cấu Thí hỏi Bân-nậu:

–Đức Phật tán thán Hiền giả là người thuyết pháp đệ nhất. Vậy Hiền giả dùng nhân duyên gì để thuyết pháp? Giả sử không dùng nhân duyên thì không có sự lợi ích. Còn nếu dùng nhân duyên để thuyết pháp thì cùng với hàng phàm phu ngu si không sai khác. Vì sao? Vì hàng phàm phu ngu si cùng đồng với nhân duyên. Thế nên Hiền giả không rời pháp của hàng phàm phu ngu si. Nếu không có nhân duyên, không có hình loại, thì thuyết pháp thế nào mà không có cảnh giới đối đãi?

Bân-nậu im lặng. Ly-việt hỏi:

–Hiền giả! Sao không trả lời câu hỏi của vương nữ?

Bân-nậu đáp:

–Vương nữ không hỏi về việc thế đế mà lại hỏi về pháp đạt đến cứu cánh. Nhưng pháp đạt đến cứu cánh thì không thể dùng lời nói để đến được, nên cũng không thể thuyết giảng.

Ly Cấu Thí hỏi Ly-việt:

–Đức Phật ca ngợi Hiền giả là bậc hành thiền tối tôn. Vậy khi trụ nơi thiền định thì Hiền giả nương vào tâm gì? Dùng tâm hay không dùng tâm? Nếu dùng tâm thì tâm như huyền hóa, không thật có. Định - Tam-muội đó cũng là không thật có. Nếu không dùng tâm thì tất cả ngoại cảnh như nhà cửa, cung điện, cỏ cây, cành lá v.v... đều chứng đắc Tam-muội chẳng? Vì sao? Vì những vật đó là vô tâm.

Ly-việt im lặng. A-na-luật hỏi:

–Hiền giả! Sao không trả lời câu hỏi của vương nữ?

Ly-việt đáp:

–Điều cô ấy hỏi thuộc về cảnh giới của Phật thì chẳng phải hàng đệ tử có thể giải đáp được.

Vương nữ Ly Cấu Thí hỏi Ly-Việt:

–Tại sao Hiền giả cho rằng pháp Thanh văn khác với pháp Như Lai? Nếu có khác nhau thì pháp vô vi sẽ sai biệt. Tất cả Hiền Thánh đều vô vi, mà vô vi là không sinh. Không sinh thì không có hai. Đã không có hai thì không có thể gọi là hai. Sao Hiền giả không nói những lời như trên mà lại im lặng không trả lời?

Ly Cấu Thí hỏi A-na-luật:

–Đức Phật khen ngợi Hiền giả là thiên nhân đệ nhất trong hàng Trưởng lão. Vậy Hiền giả dùng thiên nhân gì để thấy hay không thấy? Nếu có chỗ tức là thường còn. Nếu không có chỗ để thấy thì rơi vào đoạn diệt. Đối tượng được thấy là không hình thể thì có sai biệt sao?

A-na-luật im lặng. A-nan hỏi:

–Hiền giả! Sao không dùng lời gì để giải đáp câu hỏi của vương nữ?

A-na-luật đáp:

–Câu hỏi của cô ấy phải là bậc trí tuệ dũng mãnh thì mới trả lời được. Cho nên im lặng là thuận hợp nhất.

Ly Cấu Thí hỏi A-nan:

–Đức Phật thường ca ngợi Hiền giả là đa văn tối tôn. Vậy Hiền giả nghe rộng là nghe về nghĩa hay chỉ hướng đến việc dùng để trau chuốt ngôn từ. Nếu dùng nghĩa thì nghĩa không có lời nói. Đã không có lời nói thì không dùng nhĩ thức để phân biệt. Tai không có chỗ nhận biết thì không phân biệt, không phân biệt thì không có lời nói. Còn nếu dùng để trau chuốt ngôn từ thì nên như lời Thế Tôn dạy: “Nướng vào chánh nghĩa, chớ nên chọn lấy sự trau chuốt văn tự”. Do đấy, Hiền giả không nên lấy sự nghe rộng làm chính.

A-nan im lặng. Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Hiền giả! Sao không dùng lời gì để biện giải câu hỏi của vương nữ?

A-nan đáp:

–Cô ấy chê trách tôi về việc nghe rộng nhưng chỉ chú trọng về văn tự, nên không thể đáp được. Cô ta hỏi nghĩa cốt yếu mà nghĩa cốt yếu thì vô tâm, vô tâm thì vô xứ, hàng hữu học chúng tôi chẳng thể nghị luận được điều đó, chỉ có Pháp vương Như Lai với trí tuệ Ba-la-mật mới biện minh được.

Ly Cấu Thí hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đức Phật ca ngợi Nhân giả là bậc tin hiểu sâu xa vi diệu đệ nhất trong hàng Bồ-tát. Vậy Nhân giả dùng mười hai nhân duyên

sâu xa làm chỗ sâu xa hay dùng sự sâu xa tự nhiên làm chỗ sâu xa? Giả sử dùng duyên khởi làm chỗ vi diệu sâu xa nhưng duyên khởi ấy thì không chỗ hành. Vì sao? Vì duyên khởi không đến không đi, chẳng phải là chỗ phân biệt, hiểu biết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, thức. Mà duyên khởi ấy cũng không tùy theo nghiệp. Còn nếu dùng sự sâu xa tự nhiên làm chỗ vi diệu thì tự nhiên tức không có tự nhiên. Đạt lý tự nhiên cũng là không có.

Văn-thù đáp:

– Bản tế thâm diệu cho nên gọi là sâu xa.

Vương nữ nói:

– Bản tế vô tế cho nên hai tuệ đó là không có tuệ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nêu:

– Nếu không trí tuệ là điên đảo, nên về bản tế ấy chỉ giả có mà nêu bày.

Vương nữ đáp:

– Gọi là không có trí tuệ cũng là không điên đảo, phải vượt khỏi ngôn thuyết, cũng không thể thủ đắc nên không điên đảo.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Tôi chỉ mượn lời nói mà nêu bày, diễn đạt.

Vương nữ thưa:

– Như Lai, Bồ-tát luôn vượt khỏi ngôn thuyết nên không thể dùng lời nói mà có sự thông suốt.

Ly Cấu Thí hỏi Bồ-tát Bất Hư Kiến:

– Nhân giả hướng đến chúng sinh mà nói: Khiến cho những người trong thành, tất cả đều đạt được đạo Chánh chân vô thượng, nam nữ, lớn nhỏ, nếu ai có thể dùng mắt để thấy ánh sáng thì đều có thể thấy được giác ngộ rốt ráo của Như Lai Chánh Giác. Vậy Như Lai là sắc thân hay là pháp thân? Nói pháp thân thì không hình tướng, nếu thấy sắc thân Như Lai thì không thấy Phật. Thế Tôn thường dạy:

Nếu dùng sắc thấy Ta

Dùng âm thanh nghe Ta

Ngư si và tà kiến

Người ấy không thấy Phật.

Còn dùng pháp thân, thì pháp thân là không thể thấy. Vì sao? Vì đối với pháp thân là phải xả bỏ cả phần không có chỗ tạo tác của nhân thức. Theo việc thế tục thì càng không thể thấy được.

Bồ-tát Bất Hư Kiến im lặng. Bồ-tát Bảo Anh hỏi:

–Sao Bồ-tát không trả lời câu hỏi của cô ta?

Bồ-tát Bất Hư Kiến đáp:

–Vương nữ hỏi về pháp vượt mọi thể loại nên tôi không thể trả lời.

Vương nữ đáp:

–Tôi không hỏi về pháp có loại, cũng không hỏi về pháp không có loại.

Bồ-tát Bất Hư Kiến dùng ngôn từ tịch tĩnh, không đối đáp.

Ly Cấu Thí hỏi Bồ-tát Bảo Anh:

–Như hôm nay Nhân giả hướng đến chúng sinh phát nguyện, muốn cho các kho tàng của những nhà trong thành này đều tự nhiên hiện ra đầy đủ các thứ vật báu. Vậy Nhân giả đem bảo vật ấy đến đây chằng? Hay đem cái gì để đến đây? Pháp nhận thấy là không có y phục, thực phẩm. Nếu dựa vào y phục, thực phẩm thì cùng với hàng phàm phu không khác, vì hàng phàm phu thường hay dựa vào y phục, thực phẩm. Còn nếu không có y phục, thực phẩm thì không dựa vào các bảo vật hiện có thuộc về thế gian.

Bồ-tát Bảo Anh im lặng.

Ly Cấu Thí hỏi Bồ-tát Khí Chư Ác Thú:

–Nhân giả hướng đến chúng sinh khởi nguyện muốn cho tất cả mọi người trong thành có phạm tội rơi vào địa ngục thì khiến họ chỉ thọ tội nhẹ ngay trong đời hiện tại cùng xả bỏ các điều ác, không thể nghĩ bàn. Nhưng Đức Phật dạy hễ người phạm tội thì phải thọ quả báo, không thể thoát được. Nếu không thể thoát được thì tại sao Nhân giả lại muốn làm cho nhẹ tội nơi những người vô trí kia. Các pháp đã vô chủ lại muốn có chủ, tự có sự tạo tác lại muốn không có sự tạo tác.

Bồ-tát Khí Chư Ác Thú đáp:

–Tôi chỉ dùng thệ nguyện để làm nhẹ tội thôi.

Vương nữ nói:

–Các pháp vốn bình đẳng, không thể lập nguyện mà khiến chúng chuyển động được. Nếu tất cả mọi người đồng tâm lập nguyện: “Chúng tôi sẽ hóa độ tất cả chúng sinh đạt đến Niết-bàn”. Nguyện đó giả sử có thể thành tựu thì sẽ tạo nên nguyện kia không thoái chuyển.

Bồ-tát Khí Chư Ác Thú im lặng, không đáp.

Ly Cấu Thí hỏi Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái:

–Nhân giả hướng đến chúng sinh với tâm nguyện khiến cho mọi người trong thành đều không có các thứ phiền não trói buộc, trừ bỏ năm thứ ngăn che. Nhân giả dùng Tam-muội của mình nhằm khiến cho chúng sinh không tăng trưởng năm ấm. Ý Nhân giả thế nào? Tam-muội đó thuộc về mình hay thuộc về người khác. Nếu thuộc về mình thì tất cả các pháp đều là vô vi, cũng không hợp hội. Vì sao Nhân giả lại dùng Tam-muội khiến cho tất cả mọi người không bị tham đắm nơi năm thứ ngăn che? Còn nếu thuộc về người khác thì không thể ở nơi người khác mà tạo ân đức.

Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái đáp:

–Tôi chỉ dùng tâm từ thực hiện sự trị liệu.

Vương nữ nói:

–Tất cả chư Phật đều hành tâm từ, cũng có cõi Phật vì tất cả chúng sinh nên luôn tăng trưởng tâm từ không dứt.

Bồ-tát Khí Chư Ấm Cái im lặng không đáp.

Ly Cấu Thí hỏi Bồ-tát Quang Thế Âm:

–Nhân giả hướng đến chúng sinh phát nguyện khiến cho người dân hiện ở trong thành đang bị tù tội đều được giải thoát, ai bị trói buộc thì tự nhiên được thả, kẻ bị khủng bố thì không còn sợ hãi. Sự trị liệu này là có ấm thọ hay không ấm thọ. Nếu có ấm thọ thì thuộc về hàng phàm phu, thế nên không thể cho là không có ấm thọ? Còn nếu không có chỗ thọ thì không có đối tượng tạo tác. Đã không có đối tượng tạo tác thì không thể thành tựu được.

Bồ-tát Quang Thế Âm im lặng. Biện Tích hỏi:

–Sao Bồ-tát không trả lời câu hỏi của vương nữ?

Bồ-tát Quang Thế Âm đáp:

–Điều cô ta hỏi thuộc về chẳng khởi, chẳng diệt, nên không thể trả lời.

Vương nữ thưa:

–Sao Bồ-tát Quang Thế Âm lại nói về chẳng khởi, chẳng diệt. Tôi đâu có hỏi về điều đó.

Bồ-tát Quang Thế Âm nói:

–Chẳng khởi chẳng diệt vốn không có văn tự để nêu bày.

Vương nữ thưa:

–Không dùng văn tự để thuyết giảng là người trí. Nhân theo văn tự mà có chỗ thuyết giảng, không chấp trước nơi văn tự thì không có gì trở ngại. Không điều gì trở ngại thì chính là pháp giới, vì thế nên người hiểu rõ về pháp thì không bị nhiễm chấp.

Ly Cấu Thí hỏi Bồ-tát Biện Tích:

–Nhân giả trước đây có phát nguyện: “Muốn cho tất cả dân chúng trong thành nếu thấy được ta và kiến giải của ta, tất đạt được biện tài, khiến cho mọi sự mua vui đều chuyển thành đàm luận”. Biện tài của Nhân giả cao siêu như vậy là dùng tâm niệm gì để phát khởi, đứng ở đâu để phát sinh? Giả sử dùng tâm niệm sinh ra để phát khởi thì tất cả chúng sinh cũng phát khởi tâm niệm như vậy, cho nên không đạt đến tịch diệt. Nếu dùng đối tượng được sinh khởi để thành tựu thì chỉ là hư vọng. Còn nếu không phát khởi tâm niệm thì không có chỗ tạo tác. Không có chỗ tạo tác thì là không tịch, bất định.

Bồ-tát Biện Tích đáp:

–Đó là ý nguyện của tôi, khiến cho chúng sinh mới phát tâm dựa theo nguyện ấy, nếu có người thấy tôi thì được biện tài.

Vương nữ nói:

–Chúng sinh mới phát tâm ấy có hành xứ không? Nếu có tức là thường kiến, còn nếu không thì mọi chỗ hiện có không nên gọi là bậc đạo sư. Vì phải lìa các hành.

Bồ-tát Biện Tích im lặng.

Ly Cấu Thí hỏi Bồ-tát Siêu Độ Vô Hư Tích:

–Nhân giả trước đây nêu nguyện: Muốn cho dân chúng trong thành này, một khi đã nhìn thấy Nhân giả thì điều thấy đó không hư vọng, cho đến đạt được đạo Bồ đề vô thượng. Như vậy Phật đạo là có hay là không? Nếu có tức là hữu vi, nên có thể ái nhiễm, chấp giữ. Nếu vô vi tức là không, không xét đoán, không thể thọ trì.

Bồ-tát Siêu Độ Vô Hư Tích đáp:

–Gọi là đạo tức lời dạy của bậc Thánh về trí tuệ.

Vương nữ thưa:

–Trí tuệ của bậc Thánh ấy có sự phát khởi chăng? Sao lại hành tịch tĩnh được? Nếu có sự phát khởi thì điều đó không hợp với tư duy, sẽ là trí tuệ hữu vi. Hành trí tuệ hữu vi liền thành tối tăm, ý thức mờ mịt, có thể bị phân biệt. Nếu dùng tịch tĩnh thì không điên đảo tức không có chuyển đổi. Do không có chuyển đổi nên các Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, Như Lai chánh đẳng giác không có tư tưởng. Phạm phu ngu mê tưởng về đạo cũng vậy, không gọi là người trí được.

Bồ-tát Siêu Độ Vô Hư Tích im lặng không đáp.

Ngay lúc ấy, Hiền giả Tu-bồ-đề bảo các đại Thanh văn và chư Bồ-tát nên quay về, không cần vào thành khát thực nữa. Vì sao? Vì thức ăn khát thực ấy đã được cúng dường cho chúng ta tức là sự thuyết pháp của vương nữ Ly Cấu Thí cho chúng ta nghe. Hôm nay chúng ta nên dùng pháp làm thức ăn.

Vương nữ thưa:

–Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Lời nói của Hiền giả không nêu cao, không hạ thấp. Vì sao Hiền giả lại có ý muốn trở về Tinh xá, không đi du hóa nữa. Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Hạnh của Sa-môn khi rời khỏi chỗ ở là không hề phóng dật, không thích buông lung. Pháp của Sa-môn là không có chấp trước, không chấp trước thì không tức giận, hối hận. Đã không hối hận thì không có chỗ hành. Người hành theo không chỗ hành thì gọi là Hiền Thánh.

Sau đó, tám vị Thanh văn, tám vị Bồ-tát, năm trăm Phạm chí, vương nữ Ly Cấu Thí, vua Ba-tư-nặc và những vị khác đều đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi lui ra ngồi nơi phía trước. Vương nữ Ly Cấu Thí nhiễu quanh Phật

bảy vòng, đứng trước Đức Thế Tôn dùng kệ ca tụng và thưa:

*Con xin hỏi Thế Tôn
 Bạc Vô Trước, hơn hết
 Thanh tịnh, không chỗ dựa
 Danh xưng không thể lường.
 Cứu độ các chúng sinh
 Ban cam lồ an vui
 Bồ-tát làm thế nào
 Để thành tựu hạnh ấy?*

Lúc ấy, Ly Cấu Thí quỳ thẳng, chấp tay hỏi Thế Tôn:

–Bồ-tát làm thế nào ở nơi gốc cây chiến thắng quân ma?

Bồ-tát làm thế nào để tạo sự chấn động nơi tất cả các cõi Phật?

Bồ-tát làm thế nào chiếu ánh sáng tràn khắp vô lượng cõi Phật?

Bồ-tát làm thế nào nhận được pháp Tổng trì từ chư Phật?

Bồ-tát làm sao đạt được tâm định tĩnh, thành tựu Tam-muội?

Bồ-tát làm thế nào để thực hiện rốt ráo các hành đạt được thần túc?

Bồ-tát làm sao để thường được đoan nghiêm?

Bồ-tát làm sao để được hóa sinh?

Bồ-tát làm sao được giàu sang, phú quý?

Bồ-tát làm sao đạt được trí tuệ lớn?

Bồ-tát làm sao thường biết được túc mạng?

Bồ-tát làm sao cùng kết hợp với chư Phật?

Bồ-tát làm sao đạt được ba mươi hai tướng tốt?

Bồ-tát làm sao thành tựu tám mươi vẻ đẹp?

Bồ-tát làm sao đạt đủ được biện tài?

Bồ-tát làm sao đầy đủ phước điền?

Bồ-tát làm sao khiến quyến thuộc thường hòa thuận?

Thế nào là Bồ-tát với sở nguyện đạt đến cõi Phật theo như ý sinh?

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Lành thay! Lành thay! Con khéo hỏi những điều có ý nghĩa như vậy. Vì chư Đại Bồ-tát, Như Lai sẽ ban bố nhiều điều an lạc, thể hiện rõ tâm từ bi thương xót. Chư Thiên và mọi người ở mười phương hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Như Lai sẽ thuyết giảng.

–Cúi xin Đức Thế Tôn giảng thuyết. Chúng con rất muốn được nghe.

Vương nữ Ly Cấu Thí cùng chúng hội vâng lời Phật dạy, lắng nghe.

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp ở nơi gốc cây chiến thắng quân ma. Những gì là bốn?

Chưa từng tham đắm lợi dưỡng của người khác.

Thường không thích nói lời trau chuốt.

Khuyến hóa vô số người tu căn tích đức.

Thể hiện tâm từ bi đối với chúng sinh.

Đó là bốn việc. Đức Phật bèn nói kệ:

Không ôm lòng ganh ghét

Bỏ lời thô, phù phiếm

Khuyến hóa vô số người

Tu hành các công đức.

Thường dạy cho mọi người

Tu hành tâm từ bi

Chiến thắng các ma oán

Ở đời đều tự tại.

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp làm chấn động tất cả cõi Phật. Những gì là bốn?

Lời nói, việc làm tương ứng để thâm nhập pháp nhãn.

Chí nguyện vững chắc đối với chánh pháp.

Khuyến hóa tất cả mọi người đều đến với đạo Chánh chân vô thượng.

Luôn ưa thích đạt trí tuệ vi diệu.

Đó là bốn việc. Đức Phật bèn nói kệ:

*Nói và làm tương ứng
Hiểu rõ nghĩa vi diệu
Ý nguyện luôn vững chắc
Thấu đạt pháp thanh tịnh.
Khuyến hóa vô số người
Đều đến đạo Vô thượng
Dùng bốn pháp như thế
Chấn động ức cõi Phật.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp chiếu sáng tràn khắp vô lượng cõi Phật.

Những gì là bốn?

Thường thắp đèn sáng ở các chỗ tối tăm.

Hộ trì kinh điển vào thời mạt pháp.

Đối với các nơi loạn lạc dốc sức giảng thuyết kinh, làm sáng tỏ ánh sáng của chánh pháp.

Dùng hương hoa quý báu cúng dường các chỗ thờ Phật.

Đó là bốn việc. Đức Phật bèn nói kệ:

*Hay bố thí đèn sáng
Trong sáng và thanh tịnh
Đời sau cùng cực tối
Mà hộ trì kinh điển.
Vì chúng sinh phóng dật
Thuyết giảng các kinh pháp
Đem bảo vật châu ngọc
Cúng dường tháp thờ Phật.
Bồ-tát do điều ấy
Phóng hào quang chiếu sáng
Tràn khắp vô ương số
Ức ngàn cõi chư Phật.
Người gặp được ánh sáng
Đều có niềm vui lớn*

*Liên phát tâm nguyện cầu
Đạo Phật Vô Thượng Tôn.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp thực hành để từ nơi chư Phật sẽ nhận được các pháp Tổng trì. Những gì là bốn?

Dem các thứ cần dùng mà bố thí.

Châu báu, trang sức, thể nữ, ai xin thì cho.

Ngày đêm ân cần ca ngợi, tuyên dương công đức của Như Lai.

Đã có chốn hành hóa hướng nhiều đến Đại Bát Nhã Ba-la-mật.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Dùng trí tuệ vô cùng
Đắc các pháp Tổng trì
Trang sức bằng anh lạc
Thể nữ đều bố thí.
Ca ngợi công đức Phật
Siêng năng tinh tấn tu
Cầu trí tuệ vô cực
Thánh tuệ của chư Phật.
Do phước báo như vậy
Ở nơi pháp Tổng trì
Thực hành càng tinh tấn
Trăm ngàn kiếp không ngời.
Chư Phật nơi mười phương
Thuyết giảng các kinh pháp
Thấu đạt trong tâm thức
Tất cả đều thọ trì.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp để tâm định tĩnh, thành tựu các pháp Tam-muội. Những gì là bốn?

Nhàm chán các việc làm dẫn đến sinh tử.

Không thích ở tại gia, thường muốn xả bỏ.

Phụng hành tinh tấn, lìa bỏ chốn đông đúc.

Khéo thành tựu sự nghiệp cao quý.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Xả bỏ, không trở lại
Tu tâm như hư không
Tinh tấn không phóng dật
Nẻo hành được rốt ráo.
Thông đạt bốn pháp ấy
Tu tịch tĩnh vi diệu.
Liên được định Tam-muội
Thành Phật đạo chánh giác.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp thực hiện rốt ráo các hạnh, sẽ được thần túc. Những gì là bốn?

Coi nhẹ thân tâm.

Không biếng nhác.

Đối với tất cả pháp không có tham đắm chấp trước.

Quán sát bốn đại như hư không.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Thân thể coi rất nhẹ
Tâm nhu hòa, không nhác
Đối với tất cả pháp
Chưa từng có tham chấp.
Nhất tâm lập chí nguyện
Quán sát nơi bốn đại
Thường dùng tâm bình đẳng
Xem như cõi hư không.
Bốn pháp như thế này
Nhờ vào những hành gì
Mà được sự thông đạt
Chứng vô lượng thần túc.
Chỉ trong thời gian ngắn
Đến trăm ngàn cõi Phật*

*Thấy vô số Như Lai
Đều cung kính đánh lễ.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp thường tạo nên mọi sự đoan nghiêm.

Những gì là bốn?

Chưa từng sân hận, xa lìa các kiết sử trói buộc nơi sự tranh cãi
lỗi lầm.

Lễ Phật, các chùa tháp, tin tưởng, điều phục thân, dốc tâm giữ
gìn giới cấm trang nghiêm.

Khéo nói lời hợp ý, không dùng lời che lấp, ngăn ngại.

Cung kính Pháp sư như đối với Thế Tôn.

Đó là bốn việc. Đức Phật bèn nói kệ:

*Không sân hận với người
Nhàm chán điều ố trược
Đạo tâm rất thù thắng
Cung kính thờ kính Phật.
Tu trì các giới cấm
Khéo dùng lời với người
Bồ-tát dứt kiết sử
Kính Pháp sư như Phật.
Tu tập diệu pháp này
Tâm hoan hỷ, dũng mãnh
Nhờ đây được đoan nghiêm
Mọi người đều thích nhìn.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp thực hành được hóa sinh. Những gì là
bốn?

Tạo hình tượng Phật đặt trên tòa sen.

Rải lên cúng dường Như Lai, hoặc nơi chùa tháp một cách đầy
đủ, rồi dùng các loại hoa sen màu xanh, hồng, vàng, trắng, tán nhỏ
như bột.

Thể hiện tâm thương xót mọi người.

Giữ gìn giới cấm. Chưa từng xét lỗi của người khác.
Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Tạo hình tượng Phật
Ngồi nơi tòa sen
Hòa lẫn các hương
Dâng lên cúng Phật.
Không thấy lỗi người
Thương xót tất cả
Sẽ được hóa sinh
Trên tòa hoa sen.
Nhớ đến chúng sinh
Ở khắp mười phương
Ân cần khuyến hóa
Khiến họ giải thoát.
Tu tập các đức
Xưng dương các hạnh
Tất được hóa sinh
Theo Phật Thế Tôn.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp thực hành để được giàu sang phú quý.

Những gì là bốn?

Thường hành bố thí, cung kính, không kiêu mạn.

Dùng y phục tốt đẹp ban cho mọi người.

Đốc tâm tin tưởng, hoan hỷ, tùy hỷ.

Rời bỏ tà kiến, mê lầm.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Người có tâm bố thí
Cung kính không kiêu mạn
Tất cả những đồ vật
Chưa từng có tham đắm.
Đốc tâm tin hoan hỷ*

*Lời dạy của chư Phật
Nên đạt được tự tại
Lại giàu sang, phú quý.
Tâm hiện bày cung kính
Không dua nịnh, ganh ghét
Chưa từng xét lỗi người
Hành luôn được thuận hợp.
Tánh ý luôn ngay thẳng
Nhận thức luôn đúng đắn
Thực hành được như thế
Phú quý, nhiều châu báu.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp cần thực hành để đạt trí tuệ lớn. Những gì là bốn?

Chưa từng quá yêu chấp hay ghét bỏ đối với kinh điển.

Nếu có do dự thì liền giải tỏa mọi nghi ngờ.

Nếu người tu hành còn phân biệt thì giải thích để họ hiểu rõ về pháp không.

Bản thân luôn tuân hành các hạnh.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Không thích, ghét pháp người
Quyết định không do dự
Dạy dỗ, khuyến hóa người
Tư duy các pháp không.
Thực hành hạnh chư Phật
Người tu tập pháp này
Được trí tuệ rất lớn
Danh xưng hiện cùng khắp.
Do tuân theo lời Phật
Nghĩa cú được thông suốt
Thành tựu pháp tịch tĩnh.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp cần thực hành để luôn nhận biết về túc mạng. Những gì là bốn?

Đọc tụng kinh điển, thường hành tinh tấn.

Người nào tu tập mà hay quên, Bồ-tát tụng đọc thông suốt, nhớ rõ về câu nghĩa, phân biệt đầy đủ, tâm miệng tương ứng, dùng lời nhu hòa thuyết giảng cho mọi người. Lập vô lượng hạnh nguyện, thể hiện tâm thương xót để nêu bày chánh pháp.

Hộ trì chúng sinh bị khổ não nơi sinh tử, ca ngợi Niết-bàn an lạc.

Dùng phương tiện để giúp người hiểu rõ và hành trì Tam-muội.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Nhớ đọc tụng kinh điển
Ý vui làm pháp không
Tu hành chưa từng chán
Chuyên định, không vọng tưởng.
Thực hành bốn pháp này
Chứng túc mạng cao vời
Ngàn kiếp không thể bàn
Mau thành bậc Đạo sư.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp cần thực hành để luôn kết hợp với chư Phật. Những gì là bốn?

Thà mất mạng, không phỉ báng kinh điển.

Trọn đời không phỉ báng hạnh Bồ-tát.

Chưa từng kết bạn xấu, dù có bị hại.

Nhớ nghĩ đến chư Phật, thực hành thiền định.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Chưa từng phỉ báng kinh điển Phật
Cũng không chê cười chư Bồ-tát
Lìa bỏ bạn bè tính tình xấu
Luôn nhớ nghĩ về hạnh nguyện Phật.*

*Tu tập đạo đức Thánh pháp này
Sẽ được kết hợp với Như Lai
Mọi nẻo thấy, nhận rất thù thắng
Cho đến thành tựu đạo Vô thượng.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp nên hành trì để đạt được ba mươi hai tướng tốt. Những gì là bốn?

Dem châu báu của mình dâng cúng nơi chùa tháp thờ Như Lai.

Dùng các loại hương hòa hợp thành một thứ hương rồi xông ướp để cúng dường Như Lai.

Dùng đèn và các loại hoa dâng cúng.

Cung kính và thực hành theo lời dạy của các bậc Hiền Thánh.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Ngọc kỳ báu lạ dâng cúng Phật
Xông ướp hương thơm, đốt đèn sáng
Muôn ngàn hương hoa dâng cúng dường
Với tâm hoan hỷ, không thất lễ.
Thân được đầy đủ ba hai tướng
Đức hạnh đoan nghiêm khó ai bì
Thực hành pháp ấy, thành tựu tướng
Thành bậc tối thắng Nhân Trung Tôn.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp cần hành trì để thành tựu tám mươi vẻ đẹp. Những gì là bốn pháp?

Thường trải vô số tòa ngồi cho Pháp sư.

Cúng dường người khác một cách khiêm tốn, không nhằm chán.

Hay đi đây đó để diện kiến Pháp sư.

Khuyến hóa chúng sinh vào Phật đạo.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

Vô số y phục trải pháp tòa

*Phụng sự mọi người chưa từng nhác
 Vì các chúng sinh, thường kính pháp
 Tám mươi tướng đẹp, nhờ đấy thành
 Khuyến hóa mọi người, vào Phật tuệ
 Hành đúng pháp ấy, đạo không khó
 Bồ-tát tu tập công đức này
 Tám mươi tướng đẹp, nhờ đó đạt.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp phải hành trì để đạt được biện tài. Những gì là bốn pháp?

Hộ trì pháp tạng vi diệu của Bồ-tát.

Tụng tập các kinh điển, ngày đêm ba thời, suy nghĩ về đạo giác ngộ.

Tất cả thế gian đều tin tưởng nơi đạo của chư Phật bất khởi, bất diệt.

Giữ gìn nơi mọi sự hành hóa quán xét thuyết giảng không tiếc thân mạng.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Cẩn thận hộ trì tạng Bồ-tát
 Ngày đêm phụng hành ba pháp phẩm
 Đắc pháp vô sinh, không tham đời
 Mở cửa giải thoát theo lời Phật.
 Hoan hỷ an vui, thuận hóa đạo
 Giữ gìn lời dạy ở mười phương
 Chưa từng yêu tiếc mạng sống mình
 Quán sát pháp Phật để thực hành.
 Phụng trì tu tập bốn đức này
 Nhân đấy đạt được đủ biện tài
 Phụng sự thế gian cả trời người
 Lại được nhiều hoa trang sức đẹp.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp nên hành trì để đến được cõi Phật. Những

gì là bốn pháp?

Không ôm lòng phân biệt.

Tâm ý thường bình đẳng.

Hành theo Phật đạo.

Tạo sự thuận hợp nơi bốn chúng đệ tử.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Thấy nghe người khác được cúng dường
Chưa từng ganh ghét đối với người
Từ bi bình đẳng, tâm vô ngã
Xa lìa loạn động, an trú không.
Hành bốn pháp ấy không thể lường
Lại luôn hộ trì tâm từ lớn
Về cõi thanh tịnh diệu trang nghiêm
Mau chóng thành tựu Vô thượng giác.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp luôn thực hành khiến cho quyến thuộc thường hòa thuận. Những gì là bốn pháp?

Chưa bao giờ phá hoại quyến thuộc người khác.

Nếu có ai tranh cãi thì khuyên họ hòa hợp.

Đọc tụng kinh luật, mở bày đạo pháp cho người.

Xả bỏ lời nói hai lưỡi, ca ngợi người nói lời từ hòa, thuận hợp.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Chưa từng phá hoại quyến thuộc người
Nếu ai tranh chấp, khuyên hòa thuận
Đọc tụng kinh pháp, vì người thuyết
Không nói hai lưỡi, loạn ý người.
Thực hành, phụng sự bốn pháp ấy
Quyến thuộc thuận hòa, không ly tán
Do đây đại chúng được thanh tịnh
Nhờ bốn pháp này nên đầy đủ.*

Đức Phật dạy Ly Cấu Thí:

–Bồ-tát có bốn pháp cần hành trì để được sinh vào cõi Phật như ý nguyện. Những gì là bốn pháp?

Nếu thấy người khác thành tựu trí tuệ, không hề ganh ghét.

Thường tu tập sáu pháp Ba-la-mật, thấy chư Bồ-tát như thấy Phật.

Phát tâm Bồ-tát dốc đạt đến quả vị giác ngộ, giữ tâm bình đẳng, không đua nịnh.

Chưa từng cầu đức ở nơi hư dối, nên có thể đạt được lợi ích của sự cúng dường.

Đó là bốn pháp. Đức Phật bèn nói kệ:

*Thấy được cúng dường không ganh ghét
Cung kính, thanh tịnh Ba-la-mật
Thấy chư Bồ-tát như thấy Phật
Không vì lợi dưỡng, tâm đua nịnh.
Bồ-tát tu tập công đức ấy
Thì được thấy Phật nơi mười phương
Thuận theo sở nguyện thấy cõi Phật
Tâm niệm như vậy, được vãng sinh.*

Bấy giờ, vương nữ Ly Cấu Thí, kính cẩn bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vừa rồi, những lời của Thế Tôn giảng dạy, nếu thân con không phụng trì các pháp ấy mà có điều hủy báng hoặc thiếu sót thì đây là chống trái, là lừa dối chư Phật nơi mười phương.

Hiền giả Đại Mục-kiền-liên hỏi vương nữ Ly Cấu Thí:

–Điều này là hết sức sâu xa vi diệu cô chớ xem thường. Đạo pháp vốn huyền diệu, cô chưa thể thấu rõ. Hạnh của chư Bồ-tát rất khó thực hiện, khó thành tựu trọn vẹn. Thân nữ nhân sao mau đạt được đạo Chánh chân vô thượng thành Tối Chánh Giác được?

Wương nữ Ly Cấu Thí đáp:

–Thưa Hiền giả! Đến đời vị lai tôi sẽ thành tựu đạo quả Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiệt Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật Thế Tôn. Nếu lời nói của tôi thành thật, không hư dối thì ba ngàn đại

thiên thế giới sẽ hiện đủ sáu cách chấn động, nhưng không làm cho chúng sinh sợ hãi, trời mưa đủ loại hoa, nhạc khí không đánh tự vang lên, tôi chuyển thân nữ thành đồng tử tám tuổi.

Vương nữ Ly Cấu Thí vừa phát nguyện xong, ngay lúc đó ba ngàn đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, nhạc khí không đánh tự vang lên, trời tuôn mưa hoa, thân nữ của Ly Cấu Thí biến thành đồng tử tám tuổi.

Khi ấy Hiền giả Đại Mục-kiền-liên liền rời khỏi chỗ ngồi, sửa y phục ngay ngắn, gối phải quì sát đất, chấp tay bạch Phật.

–Kính bạch Thiên Trung Thiên! Từ nay về sau con xin luôn khiêm cung hết lòng quy kính, đánh lễ chư Đại Bồ-tát và các Bồ-tát mới phát tâm cho đến khi thành tựu Phật đạo. Vì sao? Vì cô bé này hiện tại đã có thể phát tâm đến với đạo pháp, đầy đủ oai thần biến hóa vô cùng tôn quý, vi diệu. Từ khi lập chí nguyện đến khi thành tựu tất cả đều hiện rõ sự ứng hợp nơi chân đế, nên đầy đủ quả vị đúng như lời nói.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy Mục-kiền-liên! Đúng như lời ông nói. Vì từ lúc mới phát tâm tu hạnh Bồ-tát cho đến khi ngồi nơi gốc cây thành Phật, Ta là bậc thầy của hàng trời, người trong thế gian, luôn vượt hơn cả các Thanh văn và Duyên giác.

Khi ấy, Đức Phật mỉm cười. Theo pháp của chư Phật thì khi Như Lai mỉm cười có hào quang năm màu sắc từ miệng phóng ra chiếu sáng khắp mười phương thế giới, lên đến cõi trời Ba Mươi Ba, rồi lại biến thành ba vòng nhiễu quanh chỗ ngồi rồi nhập vào đỉnh đầu Ngài.

Hiền giả A-nan liền rời khỏi tòa ngồi, sửa y phục, chấp tay bạch Phật, dùng kệ ca ngợi:

Âm thanh như Đại phạm

Chư Thiên, rồng, quỷ thần

Tha thiết như chim loan

Vi diệu và hòa nhã.

Sấm chớp, mưa, vang động

Làm vui lòng mọi người
Nếu khi Phật mỉm cười
Hiện bày nhiều an lạc.
Nguyện đấng biển đức lớn
Nhân gì mà mỉm cười?
Cúi xin phân biệt thuyết
Để người nghi được hiểu.
Trời chấn động sáu cách
Ánh sáng chiếu khắp nơi
Mưa hoa rất mềm mại
Rơi khắp cõi trời, người.
Giáo hóa hàng đệ học
Như tiếng sư tử gầm
Xin vì con giải thích
Vì sao Phật mỉm cười?
Nhật nguyệt đủ ngàn ức
Ánh sáng châu ngọc chớp
Ánh sáng trời, rồng, thần
Oai đức Phạm Thiên vương.
Khi hào quang Phật khởi
Thanh tịnh không cấu uế
Mười phương bị che lấp
Hào quang Phật hiển hiện.
Lông trắng giữa chạng mào
Tinh khiết như ngọc tuyết
Mềm mại như y đẹp
Trong sáng như chân châu.
Ánh sáng như hơi mây
Chiếu trăm ngàn cõi Phật
Đấng mọi người kính ngưỡng
Nguyện nói sao mỉm cười.

Tâm ý được an định
Đáng thương xót mọi người
Màu nhiệm vượt sắc nhũ
Như núi Tuyết xa hiện.
Xanh, vàng, đỏ, trắng, đen
Lại như màu sắc hồng
Có muôn ngàn ánh sáng
Nơi miệng Phật phát ra.
Biển chiếu ba ngàn cõi
Che lấp vầng nhật nguyệt
Cho đến cõi hư không
Chiếu tất cả chúng sinh.
Làm lửa tắt, cạn nước
Biển lớn đều khô kiệt
Phật dạy lời chân thật
Chưa từng có sai trái.
Nếu người ở mười phương
Đều thành bậc Duyên giác
Với đầy đủ trí tuệ
Thọ trăm ức muôn kiếp.
Đều ở trước Thế Tôn
Nhất thời xin hỏi nghĩa
Phật đều bình đẳng đáp
Một lời tất hết nghi.
Trí tuệ vượt vô cùng
Diệt tan điều không hiểu
Đại phước oai đức thuyết
Đủ ba mươi hai tướng.
Do nhân gì Phật cười
Nên trí tuệ gì thế?
Chư Thiên và loài người

Nghe lời dạy hòa diệu.

Đức Phật dạy Hiền giả A-nan:

–Ông có thấy vương nữ Ly Cấu Thí cầu Phật đạo, lập chí nguyện thành thật khiến ba ngàn đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách và biến thành đồng tử không?

Hiền giả A-nan bạch Thế Tôn:

–Con đã thấy.

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát Ly Cấu Thí này từ lúc phát tâm cầu đạo quả Chánh chân vô thượng đến nay đã tám mươi trăm ngàn a-tăng-kỳ kiếp, sau đó, Văn-thù-sư-lợi mới phát tâm Bồ-đề. Khi cô ta thành Phật, tiếp đến là Văn-thù-sư-lợi và bốn mươi tám vạn Bồ-tát. Cõi Phật thanh tịnh đều là một cõi.

Lúc đó, Hiền giả Mục-kiền-liên hỏi Ly Cấu Thí:

–Cô vì chúng sinh kiến lập trí tuệ, phát tâm cầu đạo quả Chánh chân vô thượng đến nay đã lâu vì sao không chuyển thân nữ?

Ly Cấu Thí đáp:

–Đức Thế Tôn khen ngợi Hiền giả là thần thông bậc nhất, vậy sao Hiền giả không chuyển thân nam?

Hiền giả Mục-kiền-liên im lặng, Ly Cấu Thí tiếp:

–Không dựa nơi thân nữ và hình tướng nam để thành tựu đạo quả Chánh giác. Vì sao? Vì đạo không có chỗ dấy khởi nên không có chủ thể thành tựu Vô thượng Chánh giác.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ly Cấu Thí đã vào sâu nơi giáo pháp vô cùng sâu xa vi diệu như vậy.

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát Ly Cấu Thí từ mười sáu ức chư Phật, Thế Tôn đã thực hành các pháp Tam-muội không; từ tám mươi ức chư Phật, thọ trì phụng hành pháp nhẫn bất khởi; từ ba mươi ức chư Phật đã hỏi về đạo phẩm thâm diệu của Bồ-tát, cúng dường ẩm thực, y phục, bình bát, phụng sự tám mươi ức Phật, rất là trọn vẹn, luôn hiểu rõ, không nghi ngờ, giáo hóa dẫn dắt cho tất cả, tham vấn và hành trì về định

Tam-muội.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh pháp này, lại vì người khác phân biệt, giải thích rộng nghĩa thì công đức là vô lượng. Giả sử có người dùng bảy báu cúng dường hằng hà sa côi Phật, nhưng không bằng thọ trì, tụng đọc kinh này. Thọ trì, tụng đọc kinh này thì phước đức hơn phước đức bố thí kia, không thể lường. Chư Đại Bồ-tát do phước báo ấy nên mọi thứ ẩm thực đều được thành tựu.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này gọi là gì và phụng hành như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Kinh này gọi là: “*Ly Cấu Thí Hồi Về Phân Biệt Biện Tài Đạt Thấu Tất Cả*”. Nên theo đấy mà phụng hành.

Khi Đức Phật thuyết giảng kinh này, tâm của tám mươi ức trời, người đều hiểu rõ ráo về đạo Chánh chân vô thượng.

Lúc ấy, Bồ-tát Biện Tích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ly Cấu Thí bao lâu nữa sẽ thành tựu đạo quả Chánh chân vô thượng, là bậc Tối Chánh Giác.

Đức Phật dạy:

–Vì thương xót chúng sinh, Bồ-tát Ly Cấu Thí phải trải qua hằng hà sa trăm ngàn A-tăng-kỳ kiếp sẽ thành Phật đạo, hiệu là Ly Cấu Quang Anh Vương, đầy đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật - Thế Tôn. Kiếp tên là Vô Lượng Đức. Chỗ ở, y phục, ẩm thực của chư Thanh văn, Bồ-tát đều giống như chư Thiên.

Bồ-tát Ly Cấu Thí nghe Đức Phật thọ ký nên vui mừng, bay vút lên không trung, cách mặt đất tám mươi ức bảy thước, thân phóng hào quang chiếu đến trăm ngàn ức côi của chư Phật. Ngay phía trên Đức Thế Tôn hóa hiện ra tám vạn bốn ngàn lọng báu cúng dường Phật. Nơi hư không lại thị hiện vô số thần túc biến hóa, đánh lễ vô lượng chư Phật khắp mười phương. Cúng dường xong, rồi trở về chỗ

cũ, đứng trước Đức Thế Tôn.

Bấy giờ, Phạm thiên, Phạm chí và năm trăm chúng nghe Đức Phật thọ ký cho Bồ-tát Ly Cấu Thí và thấy sự biến hóa của Bồ-tát Ly Cấu Thí nên cùng sinh tâm hoan hỷ vui mừng, đồng thanh nói kệ ca ngợi Phật:

*Người phụng sự kính Phật
Được phước lợi rất lớn
Đảnh lễ đấng Chánh giác
Liên đạt pháp bình đẳng.
Xưa tạo ít tội lỗi
Nay sinh nhà Phạm chí
Thấy đệ tử Thế Tôn
Giảng nói pháp, không hiểu.
Nay tự thấy hối hận
Ngồi nói những lời này
Thấy các đệ tử Phật
Nói không thuận nghĩa lý.
Nếu không thấy Thế Tôn
Tối tôn trong trời, người
Được thân người vô ích
Không đáng thọ ẩm thực.
Nhờ Ly Cấu Thí biết
Chúng tôi thờ hư vọng
Nên thấy đệ tử Phật
Bèn cung kính đảnh lễ.
Khéo vì chúng tôi thuyết
Tôi vừa mới sinh ra
Được thấy đấng Đạo sư
Nghe rõ danh hiệu Phật.
Ca ngợi công đức Thánh
Chánh chân không hư vọng
Chúng tôi nghe tất cả
Đem tâm nguyện cầu đạo.*

Chúng tôi còn chút phước
Được nghe âm thanh Phật
Lại đến chỗ Đạo sư
Nghe giải nghĩa kinh điển.
Đảnh lễ đáng Thế Tôn
Nghe giáo pháp tối thượng
Được thấy đáng Đạo sư
Giải thoát các khổ não.
Hộ đời nhiều an lạc
Pháp này được Phật thuyết
Chúng con sẽ được học
Thành tựu pháp chư Phật.
Nghe hành nơi chánh đạo
Nhờ đó đến pháp Phật
Dùng lòng thương xót con
Tuyên dương hạnh chân đế.
Thuyết giảng cửa đạo pháp
Chỗ Bồ-tát phụng trì
Thực hành tâm bình đẳng
Thành Thế Tôn Đạo sư.
Đấy là hạnh bình đẳng
Phật tức thời mỉm cười
A-nan thừa Thế Tôn
Xin Phật thuyết cho con.
Năm trăm vị Phạm chí
Đang đứng ở phía trước
Sẽ cùng trong một kiếp
Được thành Phật Thế Tôn
Đời trước đã từng nguyện
Cúng dường năm trăm Phật
Hết thọ mạng này rồi
Sẽ thấy được ức Phật.
Nơi tám mươi ức kiếp

Chưa từng làm điều ác
 Trong mỗi mỗi một kiếp
 Sẽ thấy được ỨC PHẬT.
 Rồi trong một kiếp khác
 Thành bậc Lương Túc Tôn
 Hiệu gọi là Phạm chí
 Đều đồng trong một kiếp.
 Thọ mạng cũng giống nhau
 Mỗi tám mươi ỨC KIẾP
 Thánh chúng cũng đồng, bằng
 Tỳ-kheo tám mươi ỨC.
 Lợi ích cho quần sinh
 Khai hóa vô số người
 Những nơi vị ấy qua
 Tịch nhiên, đạt giải thoát.

Khi Phật thuyết giảng như vậy, Bồ-tát Ly Cấu Thí và các
 chúng Bồ-tát trong đại hội, Phạm thiên, Phạm chí năm trăm vị, vua
 Ba-tư-nặc, các Tỳ-kheo, các chúng trời, rồng, Kiên-đạp-hòa, A-tu-la,
 dân chúng, nghe kinh rồi đều hoan hỷ làm lễ, lui ra.

